

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: **29/2019/TLDS - ST** ngày 23 tháng 4 năm 2019.

**XÉT THẤY**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự.**

**Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị D - Sinh năm 1984. Địa chỉ: Thôn QP, xã QT, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Phú L - Sinh năm 1956. Địa chỉ: Thôn TB (Thôn BS cũ), xã TS, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa.

**Bị đơn:** Ông Ngô Khắc B - Sinh năm 1949. Địa chỉ: Thôn GS, xã TS, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Ông Đặng Văn Dương - Trợ giúp viên pháp lý. Địa chỉ: Phố LD, thị trấn NL, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Phạm Thị C - Sinh năm 1975. Địa chỉ: Thôn TB (Thôn BS cũ), xã TS, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Phạm Thị C là ông Nguyễn Phú L - Sinh năm 1956. Địa chỉ: Thôn TB (Thôn BS cũ), xã TS, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa.

- Ông Nguyễn PY. Địa chỉ: Thôn TB (Thôn BS cũ), xã TS, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa.

- Bà Lê Thị Khánh. Địa chỉ: Thôn GS, xã TS, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa.

- Ông Hà Ngọc M - Sinh năm 1955 và bà Lê Thị C - Sinh năm 1955 và anh Hà Anh T – Sinh năm 1984. Cùng địa chỉ: Số nhà 226, phố LH, thị trấn NL, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa.

- Ủy ban nhân dân xã TS, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa. Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Phúc H - Chủ tịch ủy ban nhân dân xã TS. Địa chỉ: Thôn TS, xã TS, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa.

## **2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Ông Ngô Khắc B tháo dỡ bờ rào, cột bê tông giống bằng ngọn luồng và thu hoạch 18 cây keo, đường kính 10 - 15 cm để trả lại cho chị Nguyễn Thị D và anh Hà Anh T diện tích đất là 98,68 m<sup>2</sup> tại thửa đất 197 và 198 tờ bản đồ số 20 bản đồ địa chính xã TS. Giá trị tài sản là tranh chấp là 39.832.000đ (Ba mươi chín triệu, tám trăm ba mươi hai nghìn đồng). Danh giới cụ thể như sau.

- Phía Tây Bắc giáp đường liên xã không mét nào là điểm tiếp giáp giữa diện tích đất ông Ngô Khắc B và chị Nguyễn Thị D đang sử dụng, mốc giới được xác định là cột bê tông do ông B chôn làm bờ rào.

- Phía Đông Bắc giáp đất chị Nguyễn Thị D đang sử dụng dài 31,28 m và tiếp giáp với diện tích đất ông Bình đang sử dụng phần đất của anh Hà Anh T dài 9,46 m.

- Phía Đông Nam giáp bờ suối dài 4,89 m, mốc giới được xác định tính từ mép ngoài cột bê tông ông B chôn làm bờ rào kéo về phía Tây Nam tiếp giáp phần đất ông B đang sử dụng tại thửa 196, tờ bản đồ số 20, bản đồ địa chính xã TS dài 4,89 m (Trong đó phần đất của của chị Nguyễn Thị D là 3,39 m và phần đất của anh Hà Anh T là 1,5 m).

- Phía Tây Nam giáp đất của ông B đang sử dụng tại thửa 196 tờ bản đồ số 20 bản đồ địa chính xã TS dài 38,52 m.

Anh Hà Anh T thống nhất với ý kiến của ông Hà Ngọc M về việc anh Hà Anh T tự nguyện cho ông Ngô Khắc B diện tích đất 4 m<sup>2</sup> tiếp giáp với bờ suối và tiếp giáp với đất của chị Nguyễn Thị D, để ông B trả cho chị Nguyễn Thị D đủ chiều dài phía sau của thửa đất tiếp giáp bờ suối là 4,14 m. Danh giới được xác định:

- Phía Tây Bắc giáp điểm tiếp giáp giữa đất chị D và anh T cách bờ suối là 9,46 m

- Phía Đông Bắc giáp đất của anh Hà Anh T dài 9,46 m.

- Phía Đông Nam giáp bờ suối 0,75 m, mốc giới được xác định từ mép ngoài cột bê tông ông B chôn làm bờ rào là 0,75 m kéo dài về phía tây nam tiếp giáp với phần đất ông B trả cho chị Nguyễn Thị D.

- Phía Tây Nam giáp phần đất ông B trả cho chị D là 9,46 m

Phần đất phía sau của chị D tiếp giáp với bờ suối là  $3,39\text{m} + 0,75\text{m} = 4,14\text{m}$

Phần đất phía sau của anh T tiếp giáp với bờ suối còn lại  $4,44\text{m} - 0,75\text{m} = 3,69\text{m}$ .

(Có sơ đồ kèm theo).

Ông Ngô Khắc B và chị Nguyễn Thị D phải liên hệ với chính quyền địa phương, để lập thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quản lý, sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Anh Hà Anh T phải liên hệ với chính quyền địa phương, để điều chỉnh lại diện tích và sơ đồ thửa đất trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của mình theo quy định của pháp luật.

Chị Nguyễn Thị D tự nguyện rút phần yêu cầu bồi thường thiệt hại tài sản trên đất. Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị D về việc yêu cầu ông Ngô Khắc B bồi thường thiệt hại về tài sản trên đất số tiền 10.000.000đ. (Mười triệu đồng).

Chị Nguyễn Thị D tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án là 996.000đ (Chín trăm chín mươi sáu nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị D đã nộp 1.900.000đ (Một triệu, chín trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số: AA/2015/0004094 ngày 09/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện NL, tỉnh Thanh Hóa. Trả lại cho chị Nguyễn Thị D số tiền chênh lệch tạm ứng án phí đã nộp là 904.000đ (Chín trăm linh bốn nghìn đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện NL;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện NL;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Xuân Vinh**